



BẢN TIN
KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THUẾ &
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Phát hành định kỳ hàng tháng

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Số 2, Ngách 26/15 Đường Huy Du, Phường Cầu
Diễn, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
ĐT: 024 35568636 * Website : acacvn.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 16, Lô VP-05, Khu đô thị Việt Phát, Phường Vĩnh Niệm,
Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng
ĐT: 0225 3736866 * Email : acacvn@acacvn.com



 **Mã QR**



Nội dung	Trang
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	3
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	4
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)	5-6
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	7-8
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	9
CÁC VĂN BẢN KHÁC	10

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Chính sách thuế GTGT

Theo Công văn số 4205/TCT-CS ngày 22/9/2023 về thuế GTGT, căn cứ quy định pháp luật về thuế GTGT thì dịch vụ xuất khẩu là dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, tiêu dùng trong khu phi thuế quan. Trường hợp Công ty cung ứng dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài nhưng tiêu dùng tại Việt Nam thì áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định.

Đề xuất tiếp tục giảm 2% thuế GTGT trong 6 tháng đầu năm 2024

Ngày 04/10/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 164/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2023 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.

Đề xuất tiếp tục giảm 2% thuế GTGT trong 6 tháng đầu năm 2024

Theo đó, Chính phủ giao Bộ Tài chính:

Đề xuất việc trình Quốc hội tiếp tục giảm thuế giá trị gia tăng 2% trong 6 tháng đầu năm 2024 và giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định trong thời gian giữa 02 kỳ họp Quốc hội nếu tình hình kinh tế và doanh nghiệp vẫn còn khó khăn, báo cáo Quốc hội vào kỳ họp gần nhất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 07/10/2023.

Ngoài ra, Chính phủ còn yêu cầu Bộ Tài chính thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp để bảo đảm thu ngân sách nhà nước năm 2023 đạt dự toán Quốc hội giao, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu, nhất là từ thương mại điện tử, nền tảng số... và chống thất thu thuế, đặc biệt đối với dịch vụ ăn uống, hoạt động kinh tế ban đêm.

Điều hành chi ngân sách nhà nước năm 2023 theo sát dự toán được giao, triệt để cắt giảm các khoản chi thường xuyên, các nhiệm vụ chi không thực sự cần thiết.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất đã được ban hành. Đối với các chính sách có hiệu lực hết năm 2023, chủ động nghiên cứu, rà soát, xem xét, kịp thời đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền gia hạn trong trường hợp cần thiết để tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân.

- Chủ trì thống nhất với Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan về số chi từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021 bố trí cho 03 dự án xây dựng đường bộ cao tốc theo chỉ đạo của Chính phủ tại điểm c khoản 3 Mục I Nghị quyết 144/NQ-CP năm 2023, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, tổng hợp vào báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 để trình Quốc hội cho phép chuyển nguồn sang năm 2023.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)**Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)**

Theo Công văn số 4341/TCT-CS ngày 29/9/2023 về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với dự án BOT

- Khoản 2 Điều 36 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 77/CP nêu trên quy định:
“Điều 36. Doanh nghiệp B.O.T được hưởng ưu đãi:

Thuế lợi tức (thuế thu nhập doanh nghiệp) áp dụng mức thuế suất thấp nhất theo Luật thuế lợi tức (thuế thu nhập doanh nghiệp), thuế lợi tức được miễn trong 2 năm đầu và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo kể từ khi dự án đưa vào khai thác có lãi. Các trường hợp giảm 50% từ 6 đến 8 năm áp dụng cho dự án BOT tại các vùng lãnh thổ đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định với từng dự án cụ thể”

- Khoản 1 Điều 10 Luật Thuế TNDN năm 1997 quy định mức thuế suất thấp nhất là 15%.

- Điều 22 Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH10 quy định:

“Điều 22. Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án BOT, BTO Nhà đầu tư có dự án theo hình thức hợp đồng xây dựng- kinh doanh- chuyển giao (BOT) hoặc hợp đồng xây dựng- chuyển giao- kinh doanh (BTO) được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp bốn năm đầu, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho chín năm tiếp theo.”

- Khoản 3 Điều 31 Luật Thuế TNDN số 09/2003/QH11 quy định:

“3. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được cấp Giấy phép đầu tư, các doanh nghiệp trong nước đã được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư tiếp tục được hưởng ưu đãi về thuế quy định trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, trường hợp trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư quy định mức ưu đãi thấp hơn mức ưu đãi về thuế theo quy định của Luật này thì được hưởng mức ưu đãi theo quy định của Luật này cho thời gian ưu đãi còn lại.”

- Khoản 3 Điều 45 Nghị định số 78/2007/NĐ-CP nêu trên quy định: “Điều 45: Quy định chuyển tiếp 3. Dự án được cấp giấy phép đầu tư trước khi Nghị định này có hiệu lực không phải làm thủ tục cấp lại chứng nhận đầu tư, trừ trường hợp nhà đầu tư yêu cầu.”

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 34, khoản 5 Điều 35 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế TNDN, cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư vào ngành nghề, lĩnh vực thuộc Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư áp dụng thuế suất 10% trong thời gian 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh, miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo.

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Đẩy mạnh xử lý hồ sơ hoàn thuế TNCN

Theo Công văn số 4172/TCT-DNNCN ngày 20/9/2023 về đẩy mạnh xử lý hồ sơ hoàn thuế TNCN. Để đảm bảo thực hiện thống nhất theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và đẩy mạnh việc xử lý hồ sơ hoàn thuế TNCN của cá nhân được kịp thời và đúng quy định, Tổng cục Thuế đề nghị các Cục Thuế nghiêm túc triển khai thực hiện Quy trình hoàn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 679/QĐ-TCT của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

(1) Về việc xác định nơi nộp hồ sơ hoàn thuế TNCN của cá nhân:

Về nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế được quy định tại điểm b.2 khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, cụ thể:

Trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn từ hai nơi trở lên thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế như sau:

+ Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập đó.

Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng.

Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

Trường hợp cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất cứ tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

+ Trường hợp cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động, hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng, hoặc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu nhập tại một nơi hoặc nhiều nơi đã khấu trừ 10% thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

+ Cá nhân cư trú trong năm có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi hoặc nhiều nơi nhưng tại thời điểm quyết toán không làm việc tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nơi nộp hồ sơ khai quyết toán thuế là cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

(2) Về việc phối hợp, xác minh đối chiếu giữa các cơ quan thuế trong xử lý hoàn thuế TNCN Trong quá trình xử lý hoàn thuế TNCN có phát sinh trường hợp cơ quan thuế xử lý hoàn thuế cần phải xác minh thu nhập của cá nhân đề nghị hoàn. Cơ quan thuế xử lý hoàn thuế có văn bản đề nghị phối hợp với cơ quan thuế khác để xác minh thu nhập của cá nhân. Tuy nhiên, việc phân hồi đề nghị xác minh nhiều khi còn chậm hoặc không có phân hồi.

Để việc giải quyết hoàn thuế TNCN của cá nhân được kịp thời, đúng quy định của pháp luật, Tổng cục Thuế đề nghị khi cơ quan thuế nhận được đề nghị xác minh thu nhập của cơ quan thuế khác thì phải khẩn trương thực hiện xác minh, làm rõ nội dung theo đề nghị và kịp thời có văn bản phản hồi cho cơ quan thuế gửi đề nghị xác minh, tránh việc kéo dài thời gian xử lý hồ sơ hoàn thuế TNCN của cá nhân.

CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Chính sách thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường

Theo **Công văn số 4321/TCT-CS ngày 29/9/2023** về chính sách thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường. Đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản thì người nộp thuế là tổ chức, hộ kinh doanh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. Trường hợp Công ty A được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, được phép hợp tác với Công ty B khai thác tài nguyên và có quy định riêng về người nộp thuế thì người nộp thuế tài nguyên được xác định theo văn bản hợp tác đó theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 152/2015/TT BTC của Bộ Tài chính. Đối với phí bảo vệ môi trường: Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản là người nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị định số 164/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Giảm tiền thuê đất của năm 2023

Theo **Quyết định 25/2023/QĐ-TTg** về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023. Ngày 03/10/2023, Thủ tướng đã ban hành Quyết định 25/2023/QĐ-TTg về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023.

Đối tượng được giảm tiền thuê đất năm 2023 là tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (người thuê đất).

Ngoài ra, áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai) và pháp luật khác có liên quan.

Mức giảm tiền thuê đất năm 2023 Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp (phát sinh thu) của năm 2023 đối với người thuê đất theo Quyết định 25/2023/QĐ-TTg; không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2023 và tiền chậm nộp (nếu có). Mức giảm tiền thuê đất này được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (phát sinh thu) của năm 2023 theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất thì mức giảm 30% tiền thuê đất được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật (trừ số tiền thuê đất được giảm theo Quyết định 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

Về trình tự, thủ tục, người thuê đất nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất (bằng một trong các phương thức: Trực tiếp, điện tử, bưu chính) cho cơ quan thuế quản lý thu tiền thuê đất, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, cơ quan khác theo quy định

của pháp luật về quản lý thuế kể từ thời điểm Quyết định 25/2023/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/3/2024. Không áp dụng giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định 25/2023/QĐ-TTg đối với trường hợp người thuê đất nộp hồ sơ sau ngày 31/3/2024. Xem chi tiết tại Quyết định 25/2023/QĐ-TTg có hiệu lực kể từ ngày 20/11/2023.

Tính tiền sử dụng đất

Theo Công văn số 4204/TCT- CS ngày 22/9/2023 về tính tiền sử dụng đất. Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 57, điểm a khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai năm 2013, điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/1/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất ở sang đất PNN không phải là đất ở không thuộc trường hợp phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không thuộc trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Đất đai. Vì vậy, pháp luật về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP, Nghị định số 123/2017/NĐ-CP) không có quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với trường hợp này.

Lệ phí trước bạ đối với tài sản công ty cho thuê tài chính dưới hình thức mua và cho thuê lại

Theo Công văn số 4303/TCT-CS ngày 27/9/2023 về lệ phí trước bạ đối với tài sản công ty cho thuê tài chính dưới hình thức mua và cho thuê lại

- Căn cứ khoản 7 Điều 3, Điều 4, khoản 12 Điều 10 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ. Trường hợp công ty cho thuê tài chính mua tài sản của đơn vị có tài sản sau đó cho chính đơn vị bán tài sản thuê lại mà tài sản đó không nộp lệ phí trước bạ (do thuộc đối tượng được miễn LPTB) thì công ty cho thuê tài chính không được miễn nộp LPTB theo quy định tại khoản 12 Điều 10 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

VẤN ĐỀ KHÁC**Rà soát các loại ấn chỉ không còn giá trị sử dụng**

Theo Công văn số 4168/TCT-TVQT ngày 20/9/2023 về rà soát các loại ấn chỉ không còn giá trị sử dụng. Hiện nay, tại kho ấn chỉ của cơ quan thuế các cấp đang còn tồn một số loại ấn chỉ đã hết giá trị sử dụng do thay đổi chính sách từ nhiều năm nay.

Do đó, căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật, Tổng cục Thuế thông báo những loại ấn chỉ không còn giá trị sử dụng, cụ thể như sau:

(1) Biên lai thuế mẫu CTT50 Biên lai thuế CTT50 in trước năm 2015 theo quy định tại Quyết định 1042/1998/QĐ BTC ngày 15/8/1998 của Bộ Tài chính, Biên lai in năm 2015 theo quy định tại Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015.

Do đó, Biên lai thuế mẫu CTT50 hết giá trị sử dụng do đã bị bãi bỏ bởi điểm o khoản 4 Điều 87 Thông tư 80/2021/TT-BT. Căn cứ quy định trên, Biên lai thuế CTT50 in trước năm 2015 theo quy định tại Quyết định 1042/1998/QĐ-BTC ngày 15/8/1998 của Bộ Tài chính, Biên lai in năm 2015 theo quy định tại Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 đã hết giá trị sử dụng.

(2) Phiếu thu tiền mẫu CTT41 Phiếu thu tiền mẫu CTT41 do Tổng cục Thuế in, phát hành còn tồn tại kho cơ quan thuế không còn giá trị sử dụng, và được hướng dẫn thay thế theo Thông tư 303/2016/TT-BTC kể từ ngày 01/01/2017.

(3) Biên lai thuế thu nhập cá nhân mẫu CTT55, CTT55B Biên lai thuế thu nhập cá nhân mẫu CTT55, CTT55B do Tổng cục Thuế in, phát hành còn tồn tại kho Cơ quan thuế không còn giá trị sử dụng.

(4) Biên lai thu thuế sử dụng đất mẫu CTT14 Biên lai thu thuế sử dụng đất mẫu CTT14 được in theo Quyết định 30/2001/QĐ-BTC ngày 13/04/2001 Biên lai thu thuế sử dụng đất mẫu CTT14 hết giá trị sử dụng, do Quyết định 30/2001/QĐ-BTC hết hiệu lực theo khoản 3 Điều 11 Thông tư 78/2021/TT-BTC.

Căn cứ vào các quy định nêu trên, đề nghị Cục trưởng Cục Thuế chịu trách nhiệm tổ chức triển khai rà soát các loại ấn chỉ không còn giá trị sử dụng báo cáo Tổng cục Thuế thực hiện thanh hủy theo quy định.

VĂN BẢN KHÁC

- ❖ Theo Công văn số 4493/TCT-QLN ngày 10/10/2023 của TCT về việc cưỡng chế nợ thuế.
- ❖ Theo Công văn số 71493/CTHN-TTHT ngày 05/10/2023 của Cục thuế HN về việc thuế suất đối với khoản nhận được từ thỏa thuận hợp tác nghiên cứu khoa học.
- ❖ Theo Công văn số 4509/TCT-CS ngày 11/10/2023 của TCT về việc chính sách thuế GTGT.
- ❖ Theo Công văn số 4480/TCT-CS ngày 10/10/2023 của TCT về việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài.